

Số: 18/2026/QĐST-KDTM

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại sơ thẩm thụ lý số 41/2026/TLST- KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H - Giám đốc chi nhánh T3.

(Theo Giấy uỷ quyền số 565/UQ - VCB-PC ngày 07/9/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Đức T1 -  
Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ.

Địa chỉ liên hệ: số E P, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Giấy uỷ quyền số 46/UQ - THO -HCNS ngày 19/3/2026).

- Bị đơn: ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1967

bà Văn Thị V, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

ông Văn Đình L, sinh năm 1948

bà Lê Thị V1, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với số tiền gốc là 9.500.000.000 đồng (bằng chữ: Chín tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn) và tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 207, tờ bản đồ số 10, diện tích 218,0 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở: 150,0 m<sup>2</sup>, đất vườn: 68,0 m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng: Lâu dài có địa chỉ tại: Khu phố H, phường T, thành phố S (nay là tổ dân phố H, phường S), tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ680597 do UBND thị xã S, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 17/09/2004 cho ông Văn Đình L và bà Lê Thị V1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 0343 QSDD/508/UB-SS (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 29392534/24.KHBL/HĐTC ngày 16/05/2024).

\* Về tổng số tiền còn nợ: Tính đến ngày 19/03/2026 ông Nguyễn Hữu T2 và bà Văn Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP N theo Hợp đồng cho vay số 9854803/24.KHBL/HĐTD ngày 16 tháng 05 năm 2024 tổng số tiền là: 2.615.108.560 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm mười lăm triệu, một trăm linh tám nghìn, năm trăm sáu mươi đồng chẵn), trong đó: nợ gốc là 2.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 298.267.463 đồng, nợ lãi quá hạn: 116.841.097 đồng.

Kể từ ngày 20/3/2026 ông Nguyễn Hữu T2 và bà Văn Thị V còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay số 9854803/24.KHBL/HĐTD ngày 16 tháng 05 năm 2024.

\* Ông Nguyễn Hữu T2 và bà Văn Thị V cam kết trả cho Ngân hàng TMCP N trả toàn bộ số nợ tính đến ngày 19/3/2026 và nợ phát sinh chậm nhất vào ngày 25/6/2026.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu T2 và bà Văn Thị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 209, tờ bản đồ số 10, diện tích 245,0 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Đất ở: 200,0 m<sup>2</sup>, Đất vườn: 45,0 m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng: Lâu dài; và có địa chỉ tại: Khu phố H, phường T, thành phố S (nay là tổ dân phố H, phường S), tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y425524 do UBND thị xã S, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 23/04/2004 cho ông Văn Đình L và bà Lê Thị V1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 0226 QSDD/194/UB-SS. (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 29392534/24.KHBL/HĐTC ngày 16/05/2024).

- Về án phí: ông Nguyễn Hữu T2 và bà Văn Thị V chịu toàn bộ án phí Kinh doanh Thương Mại là 42.151.085 đồng.

Ngân hàng TMCP N được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 59.955.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0000236 ngày 10/01/2026 Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và**

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận*

- Các đương sự;
- VKSND KV 1- Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lan Anh**